

Bản án số: 154/2024/HS-PT

Ngày: 05/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Ngọc Lâm

Ông Mai Nam Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2024/TLPT-HS ngày 05/8/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ - Sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông: Nguyễn Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); có vợ Đặng Thị H1, có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

+ Hoàng Văn K, sinh năm 1952 (đã chết);

Nơi cư trú: phố T1, phường N, thành phố N1, tỉnh N1.

+ Kiều Thị P, sinh năm 1952.

Nơi cư trú: phố T1, phường N, thành phố N1, tỉnh N1, có đơn xin vắng mặt

Đại diện hợp pháp cho người bị hại: Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: số 01 ngõ 632, đường N2, phố T1, phường N, thành phố N1, tỉnh N1, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 55 phút ngày 27/12/2023, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái

xe theo quy định, điều khiển mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 từ nơi ở đến khu vực Trạm điện thuộc địa phận xã Y, huyện H, theo hướng tỉnh T đi thành phố H2. Khi đi đến Km 300+520 trên Quốc Lộ 1A (nút giao Quốc lộ 1A và QL217), thuộc địa phận Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, Nguyễn Văn Đ dừng xe lại tại khu vực có khoảng mở dải phân cách của Quốc lộ 1A để chờ sang đường. Quan sát thấy hướng ngược chiều có xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32 do ông Hoàng Văn K điều khiển chở vợ ngồi phía sau là bà Kiều Thị P đang đi trên phần đường giáp ranh giữa làn đường giữa và làn đường dành cho xe thô sơ, người đi bộ, theo hướng thành phố H2 đi tỉnh T nhưng Nguyễn Văn Đ vẫn bật đèn xi nhan trái và điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ vào khu vực Trạm điện. Do khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều dẫn đến mặt và má phải lớp trước tương ứng hàng chữ "MADE IN VIETNAM" xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 va chạm với mặt trước ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32, làm cho hai xe mô tô và Nguyễn Văn Đ, ông K, bà P ngã xuống đường. Hậu quả, ông K và bà P bị thương nặng được đưa đi Bệnh viện cấp cứu và điều trị, đến ngày 29/12/2023 ông K tử vong, bà P bị thương, Nguyễn Văn Đ không bị thương tích gì, hai xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ gồm: xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49, xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32 và giấy tờ liên quan.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định và thu thập tài liệu, chứng cứ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/12/2023 của Công an huyện H xác định: *“hiện trường còn nguyên vẹn các dấu vết và phương tiện. Là đoạn đường thẳng trên tuyến Quốc lộ 1A, có dải phân cách cứng chia thành hai làn đường riêng biệt. Phần đường theo hướng thành phố H2 đi tỉnh T rộng 12,8m, có biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” và biển “cấm quay đầu xe”. Phía Tây giao cắt với đường đi vào Trạm điện thuộc địa phận xã Y, phía Đông tiếp giáp với vòng xuyên đi Quốc lộ 217. Lấy biển “Cấm đi ngược chiều” đầu mút dải phân cách phía bắc làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải sát với lan can đường sắt hướng H2 – T Quốc lộ 1A làm mép chuẩn.*

Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết được đánh số theo thứ tự từ 1 đến 8: (1) là vết cà kích thước 1,15m x 0,03m, có chiều hướng Bắc- Nam, đầu vết cách điểm mốc là 1,1m, cách mép chuẩn là 2,97m, đuôi vết cách mép chuẩn là 2,2m; (2) là vết cà có kích thước 2,95m x 0,015m có chiều hướng Bắc - Nam, đầu vết cách đuôi vết (1) là 0,8m, cách mép chuẩn là 2,2m, đuôi vết nằm ở ngay bàn đạp chân trước, phải của xe mô tô biển kiểm soát 36B2 -874.49, cách mép chuẩn là 0,55m; (3) là vết cà có kích thước 0,53 x 0,01m có chiều hướng Bắc - Nam, đầu vết cách đầu vết (2) là 0,9m, cách mép chuẩn là 1,95m, đuôi vết cách mép chuẩn là 2,03m; (4) là xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49, đầu xe quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam, tâm lớp trước cách đầu vết số (3) là 1,1m, cách mép chuẩn là 1,05m, tâm lớp sau trùng mép chuẩn; (5) là vết cà kích thước 5m x 0,02m, có chiều hướng Bắc - Nam, đầu vết cách tâm lớp trước của (4) là

0,15m, cách mép chuẩn là 1,87m, đuôi vết cách mép chuẩn là 1,5m; (6) là vết cà có kích thước 3,2m x 0,03m, có chiều hướng Bắc - Nam, đầu vết cách đầu vết số (5) là 1,1m, cách mép chuẩn là 1,65m, đuôi vết nằm ở bàn để chân trước, phải của vết (7), cách mép chuẩn là 1,44m; (7) là xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32. đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc, tâm trục lớp trước cách mép chuẩn là 2,0m, tâm lớp sau cách mép chuẩn 1,02m; (8) là vùng mảnh vỡ đồ vật có kích thước 1,4m x 1,2m, tâm vết cách mép chuẩn là 1,0m, cách tâm lớp sau của vết (7) là 0,7m”.

Tại Kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“1. Va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 với xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 606.32:

- Điểm va chạm đầu tiên: mặt và má phải lớp trước tương ứng hàng chữ "MADE IN VIETNAM" xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 (ảnh 10, 11) với mặt trước ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32 (ảnh 20).

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 có hướng từ trái sang phải, chệch cùng chiều so với hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32; không đủ cơ sở xác định xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 đang chuyển động hay đứng im.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ thành phố H2 đi tỉnh T, ngay khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 1A với đường vào Trạm điện xã Y.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

2. Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49, xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32 với người hay phương tiện khác”.

Tại Kết luận giám định số 514/KLGĐTT-PC09 ngày 01/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: *nguyên nhân chết của ông Hoàng Văn K do tụ máu não, phù não.*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1473/KL-KTHS ngày 12/03/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Kiều Thị P tại thời điểm giám định là 20% (hai mươi phần trăm).*

- Tại Kết luận giám định số 9669 và 9670/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *trong mẫu máu của Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn K gửi giám định không tìm thấy cồn (ethanol).*

- Tại Kết luận giám định số 9675 và 9676/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu thu của Nguyễn Văn Đ và Hoàng Văn K.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh T quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 590, 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/7/2024, Nguyễn Văn Đ kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ 55 phút, ngày 27/12/2023, Nguyễn Văn Đ có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 đi trên Quốc lộ 1A theo hướng T - H2. Khi đi đến Km 300+520 trên Quốc lộ 1A (nút giao Quốc lộ 1A và Quốc lộ 217) thuộc địa phận Tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô chuyển hướng rẽ trái để qua đường nhưng thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên mặt và má phải lớp trước tương ứng hàng chữ "MADE IN VIETNAM" của xe mô tô biển kiểm soát 36B2-874.49 do bị cáo điều khiển va chạm với mặt trước ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 35B2-606.32 do ông Hoàng Văn K điều khiển chở bà Kiều Thị P ngồi phía sau. Hậu quả, ông K và bà P bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 29/12/2023 ông K tử vong, bà P bị tổn thương 20% sức khỏe.

Do có hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bồi thường một phần

thiệt hại (127.000.000đ) - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Đ 18 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyễn Văn Đ cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ: bị cáo tự nguyện bồi thường hết cho người bị hại toàn bộ số tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm (242.462.000đ), đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo có anh trai là liệt sỹ, bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến, bị cáo ủng hộ xây dựng nhà cho người nghèo số tiền 1.000.000đ - là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết mới được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đồng thời là người cao tuổi, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa P giám sát giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 53/2024/HS-ST ngày 27/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện H về hình phạt chính.

* **Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự theo quyết định của bản án sơ thẩm.

* **Án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh T;
- TAND, VKSND huyện H;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại; đại diện bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hùng